

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG THỜI HẠN 20 NĂM – ĐÓNG PHÍ MỘT LẦN KẾ HOẠCH BẢO VỆ

Một kế hoạch tài chính ưu việt, bảo vệ toàn diện song hành tiết kiệm hiệu quả giúp bạn hiện thực hóa các dự định trong cuộc sống.

Bảo Vệ Toàn Diện:

- Bảo vệ tối ưu trước mọi rủi ro tử vong, thương tật, tai nạn, bệnh lý và nằm viện trong cuộc sống
- Khuyến khích lối sống lành mạnh với quyền lợi bảo hiểm tăng thêm 10% số tiền bảo hiểm cho người không hút thuốc
- Tiên phong với quyền lợi chăm sóc y tế hàng năm

Tiết Kiệm Hiệu Quả:

- Thưởng định kỳ hấp dẫn mỗi sáu năm hợp đồng
- Thưởng đặc biệt 1% số tiền bảo hiểm mỗi năm cho 5 năm hợp đồng cuối
- Quyền lợi hưởng lãi từ kết quả đầu tư của quỹ liên kết chung

Manulife Việt Nam – một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu và có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam, tính đến hết năm 2017.

Ghi chú: Sản phẩm đã được Bộ Tài Chính phê duyệt theo công văn số xxx ngày xx/xx/xxxx với tên gọi kỹ thuật là “Bảo Hiểm Liên Kết Chung Thời Hạn 20 năm – Đóng Phí Một Lần – Kế Hoạch Bảo Vệ”.

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Tuổi	Loại nghề nghiệp
Bên Mua Bảo Hiểm (BMBH)	Nguyễn Văn A	Nam	01/01/1988	30	2
Người Được Bảo Hiểm (NĐBH)	Nguyễn Văn A	Nam	01/01/1988	30	2

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Sản Phẩm	Người Được Bảo Hiểm	Tuổi	Thời hạn hợp đồng	Mức thâm định	Số Tiền Bảo Hiểm (đồng)	Phí bảo hiểm định kỳ (đồng)
Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính						
Bảo Hiểm Liên Kết Chung Thời Hạn 20 Năm – Đóng Phí Một Lần Kế Hoạch Bảo Vệ	Nguyễn Văn A	30	20 năm	Chuẩn	1.000.000.000	286.500.000

KẾ HOẠCH ĐÓNG PHÍ

	Thời Hạn Đóng Phí Dự Kiến	Định Kỳ Đóng Phí	Phí Bảo Hiểm
Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	1 lần	1 lần	286.500.000
Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	1 năm	Hàng năm	50.000.000
Tổng Phí Bảo Hiểm năm đầu			336.500.000

Ghi chú:
• Phí Bảo Hiểm Bổ

Trợ (nếu có) có thể thay đổi hàng năm theo tuổi của NĐBH, do đó các khoản Phí Bảo Hiểm liên quan cũng có thể thay đổi tương ứng.

- Thời hạn bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ (nếu có) sẽ được gia hạn hàng năm theo quy định tại Điều Khoản Tái Tục của điều khoản sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ. Khách hàng cần phải đóng phí bảo hiểm hàng năm.

Họ và tên đại lý:

Mã số đại lý :

Minh họa số :

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang

Trang x/xx

Số bảo hiểm dự kiến :

Ngày in : 01/04/2108

TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM CHÍNH	
1. Quyền Lợi Tử Vong hoặc Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn (*)	a. Quyền lợi trợ cấp mai táng: trả trước 10% STBH, tối đa 30 triệu đồng b. Quyền lợi đặc biệt cho người không hút thuốc: 10% STBH c. Quyền lợi Tử Vong hoặc Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn: Số lớn hơn (Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản, STBH) + Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm Quyền lợi bảo hiểm Thương Tật Toàn Bộ Và Vĩnh Viễn chấm dứt khi Người Được Bảo Hiểm (NĐBH) đạt 70 Tuổi.
2. Quyền Lợi Tử Vong và Thương Tật Do Tai Nạn Nâng Cao (*)	a. Quyền lợi Thương Tật Do Tai Nạn: lên đến 100% STBH, tùy thương tật b. Quyền lợi Tồn Thương Nội Tạng Do Tai Nạn: 15% STBH, tối đa 150 triệu đồng/tai nạn c. Quyền lợi Gãy Xương Do Tai Nạn: lên đến 50% STBH, tùy tình trạng gãy xương d. Quyền lợi Bỏng Nghiêm Trọng Do Tai Nạn: lên đến 100% STBH, tùy tình trạng bỏng e. Quyền lợi Tử Vong Do Tai Nạn: lên đến 300% STBH tùy trường hợp tử vong, trừ đi tổng quyền lợi của các mục a, b, c, d đã chi trả trước đó (nếu có) Quyền lợi bảo hiểm Tử Vong và Thương Tật do Tai Nạn Nâng Cao chấm dứt khi NĐBH đạt 70 Tuổi.
3. Quyền Lợi Bệnh Lý Nghiêm Trọng (*)	a. Quyền lợi Bệnh Lý Nghiêm Trọng Giai Đoạn Đầu: 25% STBH, tối qua 500 triệu đồng/lần thanh toán, tối đa 4 lần thanh toán b. Quyền lợi Bệnh Lý Nghiêm Trọng Giai Đoạn Cuối: 100% STBH, trừ đi các Quyền lợi Bệnh Lý Nghiêm Trọng Giai Đoạn Đầu đã chi trả (nếu có) c. Quyền lợi Bệnh Lý Nghiêm Trọng Theo Giới Tính: 25% STBH Quyền lợi bảo hiểm Bệnh Lý Nghiêm Trọng chấm dứt khi NĐBH đạt 70 Tuổi.
4. Quyền Lợi Trợ Cấp Nằm Viện 2018	a. Quyền lợi trợ cấp nằm viện: 0,2% STBH, tối đa 3 triệu đồng/ngày nằm viện. Không chi trả cho những ngày nằm viện đã được chi trả theo mục b dưới đây b. Quyền lợi trợ cấp nằm viện tại khoa chăm sóc đặc biệt: 200% Quyền lợi trợ cấp nằm viện c. Quyền lợi trợ cấp thu nhập: trợ cấp thêm bằng 20% quyền lợi trợ cấp nằm viện/ngày nằm viện cho ngày nằm viện thứ 6 trở đi d. Quyền lợi hỗ trợ chăm sóc sức khỏe: 0,2% STBH, tối đa 3 triệu đồng/năm cho NĐBH không có bất kỳ ngày nằm viện nào trong năm Quyền lợi bảo hiểm Trợ cấp Y tế chấm dứt khi NĐBH đạt 70 Tuổi.
5. Quyền lợi duy trì hợp đồng (nếu thỏa điều kiện quy định tại điều khoản sản phẩm)	a. Thưởng Định Kỳ: 4,5% Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản trung bình của 6 năm gần nhất. Quyền lợi được tính vào mỗi cuối 6 năm, và cộng vào Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản b. Thưởng Đặc Biệt: 1% STBH hiện tại, và cộng vào Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản vào 5 năm hợp đồng cuối

Họ và tên đại lý:

Mã số đại lý :

Minh họa số :

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang

Trang x/xx

Số bảo hiểm dự kiến :

Ngày in : 01/04/2108

6. Quyền lợi đảm bảo hiệu lực Hợp Đồng (nếu thỏa điều kiện quy định tại điều khoản sản phẩm)	Hợp Đồng sẽ được duy trì hiệu lực cho dù Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản không đủ để thanh toán các Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.
7. Quyền Lợi Đáo Hạn	Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng trừ đi các khoản nợ (nếu có)

() Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm dưới 4 tuổi, quyền lợi bảo hiểm sẽ được điều chỉnh theo quy định tại điều khoản hợp đồng.*

Họ và tên đại lý:

Mã số đại lý :

Minh họa số :

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang

Trang x/xx

Số bảo hiểm dự kiến :

Ngày in : 01/04/2108



Bảo Hiểm Liên Kết Chung Thời Hạn 20 năm – Đóng Phí Một Lần

MINH HỌA CHI TIẾT PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC CHI PHÍ

Đơn vị: *Ngàn đồng*

Năm HĐ/ Tuổi	Phí Bảo hiểm					Tổng phí ban đầu và các loại phí khác	Giá trị đảm bảo (dựa trên lãi suất cam kết)									Rút giá trị tài khoản
	SPBH Chính			SPBH Bổ trợ	Tổng phí BH dự kiến		Phí BH rủi ro	QL Duy trì hợp đồng	Giá Trị Tài Khoản			Giá trị hoàn lại	QL Từ Vong hoặc TTTB & VV	Tổng QL bảo vệ		
	Cơ Bản	Đóng thêm	Tổng phí SPC						Cơ Bản	Đóng Thêm	Hợp Đồng					
1/31	286,500	50,000	336,500	-	336,500	71,640	8,183	-	215,571	50,925	266,496	241,030	1,050,925	3,300,925	-	
2/32	-	-	-	-	-	404	8,394	-	213,098	54,453	267,551	247,638	1,054,453	3,304,453	-	
3/33	-	-	-	-	-	428	8,650	-	210,267	58,086	268,353	253,989	1,058,086	3,308,086	-	
4/34	-	-	-	-	-	452	8,927	-	207,044	61,829	268,873	260,052	1,061,829	3,311,829	-	
5/35	-	-	-	-	-	476	9,271	-	203,351	65,684	269,035	262,886	1,065,684	3,315,684	-	
6/36	-	-	-	-	-	500	9,665	9,420	206,564	68,998	275,561	269,246	1,068,998	3,318,998	-	
7/37	-	-	-	-	-	524	9,992	-	200,066	72,378	272,443	268,824	1,072,378	3,322,378	-	
8/38	-	-	-	-	-	548	10,552	-	192,847	75,825	268,672	264,881	1,075,825	3,325,825	-	
9/39	-	-	-	-	-	572	11,175	-	184,831	79,342	264,172	260,205	1,079,342	3,329,342	-	
10/40	-	-	-	-	-	596	11,810	-	175,988	82,928	258,916	254,770	1,082,928	3,332,928	-	
11/41	-	-	-	-	-	620	12,558	-	164,498	85,758	250,256	245,968	1,085,758	3,335,758	-	
12/42	-	-	-	-	-	644	13,299	8,216	160,341	88,615	248,956	244,526	1,088,615	3,338,615	-	
13/43	-	-	-	-	-	668	14,180	-	147,016	91,501	238,518	233,943	1,091,501	3,341,501	-	
14/44	-	-	-	-	-	692	15,254	-	132,454	94,416	226,870	222,149	1,094,416	3,344,416	-	
15/45	-	-	-	-	-	712	16,271	-	116,704	97,360	214,065	209,196	1,097,360	3,347,360	-	
16/46	-	-	-	-	-	720	17,477	10,000	109,576	100,334	209,910	204,893	1,100,334	3,350,334	-	
17/47	-	-	-	-	-	720	18,498	10,000	101,350	103,337	204,687	199,520	1,103,337	3,353,337	-	
18/48	-	-	-	-	-	720	19,763	15,370	97,140	106,371	203,510	198,192	1,106,371	3,356,371	-	
19/49	-	-	-	-	-	720	20,816	10,000	86,458	109,434	195,892	190,421	1,109,434	3,359,434	-	
20/50	-	-	-	-	-	720	21,998	10,000	74,482	112,529	187,010	181,384	1,112,529	3,362,529	-	

Hợp Đồng: HĐ, Bảo hiểm: BH, Sản phẩm bảo hiểm: SPBH, Quyền lợi: QL, Giá trị tài khoản: GTTK, Sản phẩm chính: SPC

Họ và tên đại lý:

Mã số đại lý :

Minh họa số :

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang

Trang x/xx

Số bảo hiểm dự kiến :

Ngày in : 01/04/2108



BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG THỜI HẠN 20 NĂM – ĐÓNG PHÍ MỘT LẦN

MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH

Đơn vị: Ngàn đồng

Năm HĐ/ Tuổi	Giá trị minh họa (lãi suất dự kiến 5%/năm)							Giá trị minh họa (lãi suất dự kiến 7%/năm)							Rút giá trị tài khoản
	Phí bảo hiểm rủi ro	QL Duy trì hợp đồng	Giá trị tài khoản		Giá trị hoàn lại	QL Từ Vong hoặc TTTB và VV	Tổng QL bảo vệ	Phí bảo hiểm rủi ro	QL Duy trì hợp đồng	Giá trị tài khoản		Giá trị hoàn lại	QL Từ Vong hoặc TTTB và VV	Tổng QL bảo vệ	
			Cơ bản	Đóng thêm						Cơ bản	Đóng thêm				
1/31	8,179	-	219,838	51,875	246,199	1,051,875	3,301,875	8,176	-	224,105	52,825	251,369	1,052,825	3,302,825	-
2/32	8,383	-	221,807	56,469	258,262	1,056,469	3,306,469	8,371	-	230,688	58,523	269,094	1,058,523	3,308,523	-
3/33	8,630	-	223,596	61,292	270,364	1,061,292	3,311,292	8,609	-	237,460	64,619	287,388	1,064,619	3,314,619	-
4/34	8,897	-	225,176	66,357	282,485	1,066,357	3,316,357	8,865	-	244,416	71,143	306,271	1,071,143	3,321,143	-
5/35	9,229	-	226,469	71,675	291,695	1,071,675	3,321,675	9,184	-	251,502	78,122	322,853	1,078,122	3,328,122	-
6/36	9,608	10,049	237,462	77,258	307,992	1,077,258	3,327,258	9,547	10,709	269,391	85,591	347,838	1,085,591	3,335,591	-
7/37	9,912	-	238,618	83,121	317,584	1,083,121	3,333,121	9,831	-	277,505	93,582	366,409	1,093,582	3,343,582	-
8/38	10,447	-	239,259	89,277	324,072	1,089,277	3,339,277	10,342	-	285,632	102,133	382,659	1,102,133	3,352,133	-
9/39	11,041	-	239,297	95,741	330,251	1,095,741	3,345,741	10,907	-	293,717	111,282	399,435	1,111,282	3,361,282	-
10/40	11,641	-	238,696	102,528	336,098	1,102,528	3,352,528	11,472	-	301,757	121,072	416,775	1,121,072	3,371,072	-
11/41	12,346	-	237,316	109,654	341,488	1,109,654	3,359,654	12,134	-	309,647	131,547	434,616	1,131,547	3,381,547	-
12/42	13,034	10,721	245,857	117,137	357,138	1,117,137	3,367,137	12,771	13,225	330,628	142,755	466,246	1,142,755	3,392,755	-
13/43	13,844	-	243,248	124,994	361,992	1,124,994	3,374,994	13,511	-	339,061	154,748	486,071	1,154,748	3,404,748	-
14/44	14,847	-	239,454	133,244	366,036	1,133,244	3,383,244	14,439	-	347,096	167,580	506,297	1,167,580	3,417,580	-
15/45	15,781	-	234,490	141,906	369,301	1,141,906	3,391,906	15,286	-	354,794	181,311	527,040	1,181,311	3,431,311	-
16/46	16,896	10,000	238,125	151,001	381,576	1,151,001	3,401,001	16,298	10,000	371,973	196,002	558,175	1,196,002	3,446,002	-
17/47	17,813	10,000	241,000	160,551	393,523	1,160,551	3,410,551	17,094	10,000	389,528	211,722	590,664	1,211,722	3,461,722	-
18/48	18,962	20,696	253,535	170,578	415,585	1,170,578	3,420,578	18,101	26,198	423,465	228,543	640,581	1,228,543	3,478,543	-
19/49	19,849	10,000	255,090	181,107	427,142	1,181,107	3,431,107	18,786	10,000	442,869	246,541	677,082	1,246,541	3,496,541	-
20/50	20,872	10,000	255,672	192,163	438,227	1,192,163	3,442,163	19,602	10,000	462,784	265,798	715,293	1,265,798	3,515,798	-

Họ và tên đại lý:

Mã số đại lý :

Minh họa số :

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang

Trang x/xx

Số bảo hiểm dự kiến :

Ngày in : 01/04/2108

GHI CHÚ:

- Bảng minh họa này dựa trên giả định:
 - NĐBH có sức khỏe ở mức như được quy định tại mục Thông Tin Hợp Đồng Bảo Hiểm của Bảng Minh Họa QLBH này.
 - Hợp đồng đạt đầy đủ các yêu cầu nhận Quyền lợi duy trì hợp đồng theo quy định tại điều khoản sản phẩm.
 - Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ (nếu có) được đóng đầy đủ và đúng hạn trong suốt thời gian tham gia.
- Lãi suất đảm bảo tối thiểu và lãi suất minh họa trên đây đã được khấu trừ % Phí Quản Lý Quỹ.
- Mức lãi suất đầu tư thực tế có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc vào kết quả đầu tư của Quỹ Liên Kết Chung, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu là 3%/năm trong 5 Năm Hợp Đồng đầu tiên, 2%/năm từ Năm Hợp Đồng thứ 6 đến Năm Hợp Đồng thứ 10 và 1%/năm từ Năm Hợp Đồng thứ 11 trở đi.
- Tổng Quyền Lợi Bảo Vệ bao gồm QLBH Tử Vong hoặc Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn, QLBH Tử Vong và Thương Tật do Tai Nạn Nâng Cao (100% STBH) và QLBH Bệnh Lý Nghiêm Trọng (125% STBH). Đối với người không hút thuốc lá, Công Ty sẽ chi trả thêm 10% STBH trong trường hợp tử vong theo quy định tại điều khoản sản phẩm.
- Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm được minh họa tại bảng trên với giả định Quyền lợi chăm sóc y tế được chi trả hàng năm.
- Trường hợp NĐBH dưới 4 tuổi, các quyền lợi bảo hiểm nêu trên sẽ được điều chỉnh theo quy định tại Điều khoản hợp đồng.
- Các giao dịch liên quan đến việc Phí Bảo Hiểm hoặc yêu cầu rút Giá Trị Tài Khoản (nếu có) phải được BMBH gửi yêu cầu theo mẫu về Công Ty và chỉ có hiệu lực sau khi được Công Ty chấp thuận bằng văn bản hoặc ban hành (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.
- Bảng minh họa này chỉ được sử dụng với mục đích minh họa Phí Bảo Hiểm, Quyền Lợi và các loại Phí trong hợp đồng. Kết quả sẽ thay đổi dựa trên kết quả thực tế của Quỹ Liên Kết Chung. Chi tiết về Hợp đồng bảo hiểm và các Quyền lợi bảo hiểm được quy định cụ thể trong Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.

Họ và tên đại lý:

Mã số đại lý :

Minh họa số :

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang

Trang x/xx

Số bảo hiểm dự kiến :

Ngày in : 01/04/2108

GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ VÀ CÁC LOẠI PHÍ LIÊN QUAN

1. Phí Bảo Hiểm Cơ Bản:	Là khoản phí đóng cho sản phẩm chính.							
2. Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ:	Là khoản phí đóng cho (các) sản phẩm bổ trợ.							
3. Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm:	Là khoản phí do Bên Mua Bảo Hiểm đóng thêm ngoài Phí Bảo Hiểm Cơ Bản cho Hợp Đồng Bảo Hiểm.							
4. Phí Ban Đầu:	Là phí được khấu trừ từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm trước khi phân bổ vào tài khoản hợp đồng.							
	Năm Hợp Đồng	1						2+
	% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	24%						0%
	% Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	5%						5%
5. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro:	Là khoản phí được khấu trừ hàng tháng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định của sản phẩm bảo hiểm chính.							
6. Phí Quản Lý Hợp Đồng:	Là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để Công Ty thực hiện các công việc cần thiết liên quan đến việc quản lý, duy trì Hợp Đồng và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp Đồng cho Bên Mua Bảo Hiểm. Trong năm 2018, Phí Quản Lý Hợp Đồng là ba mươi một ngàn (31.000) đồng mỗi tháng và sẽ tự động tăng hai ngàn (2.000) đồng mỗi năm dương lịch sau đó. Tuy nhiên, Phí Quản Lý Hợp Đồng sẽ không vượt quá mức tối đa là sáu mươi ngàn (60.000) đồng mỗi tháng.							
7. Phí Quản Lý Quỹ:	Là khoản phí dùng để chi trả cho các hoạt động của Quỹ Liên Kết Chung và sẽ được khấu trừ trước khi Công Ty công bố lãi suất đầu tư. Mức Phí Quản Lý Quỹ hiện tại là một phần năm phần trăm một năm (1,5%/năm) tính trên Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng.							
8. Phí Rút Giá Trị Tài Khoản (GTTK) Hợp Đồng	Là khoản phí phát sinh khi Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu rút một phần Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng. Phí này được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên số tiền rút và tuân theo bảng sau							
	Năm Hợp Đồng	1	2	3	4	5	6	7+
	Tài Khoản Cơ Bản (% Số tiền rút)	8%	6%	4%	2%	1%	1%	0%
	Tài Khoản Đóng Thêm (% Số tiền rút)	5%						
Trong mỗi Năm Hợp Đồng, đối với lần rút tiền đầu tiên, Công Ty sẽ miễn Phí Rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng cho khoản tiền rút lên đến 0,2% Số Tiền Bảo Hiểm (nhưng không quá 3 triệu đồng). Phần tiền rút vượt quá số tiền nêu trên sẽ chịu Phí Rút Giá Trị Tài Khoản theo bảng trên.								

Họ và tên đại lý:

Mã số đại lý :

Minh họa số :

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang

Trang x/xx

Số bảo hiểm dự kiến :

Ngày in : 01/04/2108

9. Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng Trước Hạn:

Là khoản phí phát sinh khi Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn. Phí này được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên Phí Bảo Hiểm Cơ Bản cho Tài Khoản Cơ Bản, và trên Giá Trị Tài Khoản cho Tài Khoản Đóng Thêm.

Năm Hợp Đồng	1	2	3	4	5	6	7+
Tài Khoản Cơ Bản (% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản)	8%	6%	4%	2%	1%	1%	0%
Tài Khoản Đóng Thêm (% GTTK Đóng Thêm)	5%						

Lưu ý: Phí Bảo Hiểm Rủi Ro, Phí Quản Lý Hợp Đồng và Phí Quản Lý Quỹ có thể được thay đổi sau khi có sự chấp thuận của Bộ Tài Chính. Công Ty sẽ gửi thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm ba (03) tháng trước khi áp dụng mức phí mới.

Họ và tên đại lý:
Mã số đại lý :
Minh họa số :

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang
Trang x/xx

Số bảo hiểm dự kiến :
Ngày in : 01/04/2108



Bảo Hiểm Liên Kết Chung Thời Hạn 20 năm – Đóng Phí Một Lần

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)
Trụ sở chính: Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 5416 6888 - Fax: (028) 5416 1818
Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính
Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 13GP/KDBH ngày 24/01/2005
Vốn điều lệ: 7.765 tỷ đồng
Website: www.manulife.com.vn

THÔNG TIN TẬP ĐOÀN

Manulife là Tập đoàn tài chính hàng đầu thế giới có trụ sở chính tại Canada, với hơn 130 năm kinh nghiệm hoạt động toàn cầu, hiện đang cung cấp cả sản phẩm bảo vệ tài chính và dịch vụ quản lý tài sản cho hàng chục triệu khách hàng trên toàn thế giới.
Sức mạnh tài chính vững chắc: là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu thế giới, quản lý tổng tài sản giá trị hơn 829,4 tỷ USD (tính đến ngày 31/12/2017).
Cam kết đầu tư lâu dài tại Việt Nam: là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài đầu tiên được cấp phép kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam (tháng 6/1999), một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu và là công ty bảo hiểm nhân thọ có vốn điều lệ lớn nhất tại Việt Nam tính đến hết năm 2017.

XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Tôi, người ký tên dưới đây, cam đoan và xác nhận đã giải thích trung thực, đầy đủ và đã tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về chi tiết của Bảng minh họa này và nội dung của Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.

Ngày: _____

Chữ ký: _____
<Tên>, <Mã số>, KV>

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

1. Bảng Minh Họa này chỉ có hiệu lực nếu được nộp vào Công Ty để cấp hợp đồng vào hoặc trước ngày <xx> và được đính kèm với Bảng Phân tích nhu cầu tài chính và Phiếu đánh giá mức độ chấp nhận rủi ro.
2. Tôi hiểu Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm tùy thuộc vào kết quả đầu tư thực tế, Phí bảo hiểm thực đóng, số tiền rút ra thực tế, và vì vậy giá trị này có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị ghi ở Bảng minh họa.
3. Tôi đồng ý tham gia sản phẩm bảo hiểm này và cam kết sẽ thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng bảo hiểm.
4. Tôi hiểu rằng tôi cần đóng Phí Bảo Hiểm đúng theo dự kiến để đạt được kế hoạch tài chính trong Bảng minh họa.
5. Tôi hiểu Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có) có thể thay đổi hàng năm và đồng ý với phương thức đóng phí cho (các) sản phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có) theo quy định tại hợp đồng. Tôi đồng ý rằng nếu sau 60 ngày gia hạn đóng phí mà Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ vẫn không được đóng, Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm sẽ được rút để đóng Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ đến hạn. Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ sẽ bị hủy, nếu Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm không đủ để khấu trừ Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ.
6. Tôi cam kết đã khai báo trung thực tất cả thông tin cá nhân của tôi. Đồng thời, tôi xác nhận đã đọc cẩn thận cũng như đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Bảng minh họa này, nội dung của Điều khoản sản phẩm và Bảng Phân tích nhu cầu tài chính. Tôi đã hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của tôi khi tham gia sản phẩm này, đặc biệt là các quyền lợi không đảm bảo phụ thuộc vào kết quả đầu tư của các Quỹ.

Ngày: _____

Chữ ký: _____
<BMBH>

Họ và tên đại lý:

Mã số đại lý :

Minh họa số :

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang

Trang x/xx

Số bảo hiểm dự kiến :

Ngày in : 01/04/2108